

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt Quy hoạch phát triển vận tải hành khách công cộng
bằng xe Buýt giai đoạn 2012 - 2020 trên địa bàn tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 08/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt giai đoạn từ năm 2012 đến năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Nghị quyết số 118/2014/NQ-HĐND ngày 18/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc quyết nghị thông qua quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Xét Tờ trình số 197a/TTr-SGTVT ngày 02/3/2015 của Sở Giao thông vận tải và Báo cáo thẩm định số 28/KQTD-HĐTD ngày 27/02/2015 của Hội đồng thẩm định quy hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe Buýt giai đoạn 2012 - 2020 trên địa bàn tỉnh, với các nội dung chính sau:

1. Phạm vi lập quy hoạch:

- Phạm vi nghiên cứu: Toàn vùng Tây Nguyên đặt trong mối liên kết của Quốc gia, khu vực tam giác phát triển Việt Nam – Lào – Campuchia.

- Phạm vi quy hoạch: Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Quan điểm phát triển:

- Giai đoạn 2012 - 2020, vận tải hành khách công cộng (HKCC) bằng xe buýt đóng vai trò then chốt, là nhiệm vụ chiến lược của các đô thị, các khu vực đông dân cư thuộc các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh nhằm giảm thiểu phương tiện cá nhân, khắc phục ùn tắc giao thông, giảm chi phí tai nạn giao thông, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

- Phát triển vận tải HKCC bằng xe buýt trên cơ sở quy hoạch và điều kiện thực tế của mạng lưới giao thông, phù hợp với các quy hoạch đã được phê duyệt, đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân, đồng thời tạo thuận lợi cho các đối tượng chính sách khi sử dụng dịch vụ vận tải HKCC bằng xe buýt.

- Ưu tiên áp dụng công nghệ hiện đại, an toàn, thân thiện môi trường, nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý chặt chẽ, khoa học và kịp thời xử lý vướng mắc, phát sinh trong quá trình vận hành hệ thống vận tải HKCC bằng xe buýt.

- Tập trung đầu tư phát triển phương tiện, cơ sở hạ tầng xe buýt bảo đảm số lượng và chất lượng, nâng cao chất lượng dịch vụ và tăng tần suất hoạt động.

3. Mục tiêu quy hoạch:

- Phát triển mạng lưới tuyến xe buýt phủ khắp địa bàn tỉnh, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, kết nối thành phố Buôn Ma Thuột với các huyện, góp phần giảm chi phí đầu tư mua sắm phương tiện cá nhân, chi phí nhiên liệu, tiết kiệm cho ngân sách nhà nước đối với các khoản chi cải tạo, sửa chữa hệ thống đường giao thông.

- Xây dựng mạng lưới các tuyến xe buýt hợp lý, bảo đảm thuận lợi cho việc đi lại của người dân.

- Cải thiện hệ thống chất lượng dịch vụ và mô hình quản lý vận tải HKCC bằng xe buýt.

4. Nội dung quy hoạch:

a) **Nguyên tắc chung:** Quy hoạch mạng lưới vận tải HKCC bằng xe buýt đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh với một số nguyên tắc sau:

- Xác định bộ khung của mạng lưới: Các tuyến chạy trên các hành lang chính và các điểm trung chuyển chính.

- Duy trì các tuyến xe buýt có sản lượng vận tải lớn nhằm giữ ổn định dịch vụ vận tải HKCC bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh.

- Tối ưu hóa sử dụng các điểm trung chuyển hiện có trong mạng lưới.

- Lựa chọn điều chỉnh các tuyến: Trên các đoạn đường có hệ số trùng lặp tuyến lớn, tại khu vực hay xảy ra những tác động xấu đến giao thông.

- Mở một số tuyến mới trên các tỉnh lộ kéo dài và mở mới trong giai đoạn 2012 - 2020 theo điều chỉnh quy hoạch GTVT tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 và định hướng 2030 và quy hoạch chung thành phố Buôn Ma Thuột đến năm 2025.

b) **Mở các tuyến mới:** Gồm 10 tuyến, như Phụ lục 1 kèm theo.

c) **Lựa chọn điều chỉnh các tuyến:** Áp dụng trên các đoạn đường có hệ số trùng lặp tuyến lớn, tại khu vực thường xảy ra những tác động xấu đến giao thông, gồm 3 tuyến như Phụ lục 2 kèm theo.

d) **Quy hoạch cơ sở hạ tầng phục vụ vận tải HKCC bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh đến năm 2020:**

- Đến năm 2020 hình thành điểm trung chuyển vận tải HKCC bằng xe buýt ở bến xe thành phố Buôn Ma Thuột.

- Hoàn thiện các điểm đầu cuối phục vụ vận tải HKCC bằng xe buýt: Dự kiến đến năm 2020 hoàn thiện lên 13 điểm tập trung tại tất cả trung tâm các huyện chưa có điểm đầu cuối. Hoàn thiện biển báo, nhà chờ trên toàn mạng lưới, thống nhất về kiểu mẫu và hình thức quản lý, cụ thể:

STT	Vị trí điểm đầu cuối	Ghi chú	Diện tích (m ²)
1	Trung tâm huyện Ea Súp	Nâng cấp; cải tạo	500

2	Trung tâm thị xã Buôn Hồ	Nâng cấp; cải tạo	600
3	Trung tâm huyện Krông Búk	Nâng cấp; cải tạo	500
4	Trung tâm thị trấn M'Đrăk	Nâng cấp; cải tạo	500
5	Thị trấn Krông K'mar	Nâng cấp; cải tạo	500
6	Hồ Lắk	Nâng cấp; cải tạo	600
7	Thị trấn Ea Pôk, huyện Cư M'gar	Quy hoạch mới	500
8	Bến xe Buôn Hồ	Sử dụng diện tích bến xe	500
9	Bến xe phía Bắc Buôn Ma Thuột	Đã có	500
10	Xã Ea Nuôl, huyện Buôn Đôn	Quy hoạch mới	400
11	Bến xe phía Đông Buôn Ma Thuột	Mới xây dựng	300
12	Bến xe phía Nam Buôn Ma Thuột	Đã có	500
13	Bến xe TP. Buôn Ma Thuột	Điểm trung chuyển	1000

- Nâng cao chất lượng phương tiện phục vụ vận tải HKCC bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh, đến năm 2020 có 100% phương tiện đạt tiêu chuẩn khí thải EURO IV và tiêu chuẩn thiết kế phù hợp khả năng tiếp cận của hành khách.

e) Chỉ tiêu mạng lưới tuyến vận tải HKCC bằng xe buýt đến năm 2020:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị
1	Số tuyến buýt trong mạng	Tuyến	39
	Tần suất dịch vụ tối đa	Chuyến xe/ngày	> 2.200
2	Chỉ tiêu khai thác tuyến		
	Mật độ mạng lưới tuyến (toàn tỉnh)	Km/km ²	0,13
	Mật độ mạng lưới tuyến (trong TP Buôn Ma Thuột)	Km/km ²	0,87
	Hệ số tuyến trong khu vực nội đô	Km/km	2,2
	Hệ số tuyến trong khu vực quốc lộ, đường tỉnh và đường đô thị	Km/km	0,9
	Hệ số tuyến tính cho toàn tỉnh (giả sử có đường giao thông đến tất cả các huyện, xã của tỉnh)	Km/km	0,15

g) Nhu cầu đáp ứng vận tải HKCC bằng xe buýt đến năm 2020:

Năm	2012	2015	2020
- Nhu cầu đi lại	913.384.919	953.419.793	1.073.629.055
- Sản lượng VTHKCC bằng xe buýt	20.719.755	35.803.736	89.091.153
- % đáp ứng nhu cầu đi lại	2,27%	3,76%	8,3%

h) Nhu cầu quỹ đất cho quy hoạch: Quỹ đất dành phục vụ các công trình gồm: Điểm đầu, điểm cuối, điểm dừng dọc đường và công trình phụ trợ, tổng nhu cầu: 6.900m².

i) Nhu cầu vốn cho quy hoạch: Các hạng mục đầu tư phục vụ dự án gồm: Cơ sở hạ tầng (điểm đầu, điểm cuối, điểm dừng dọc đường), duy tu bảo dưỡng phương tiện (đầu tư, sửa chữa lớn).

- Nguyên tắc đầu tư:

+ Nhà nước đầu tư xây dựng, thực hiện duy tu bảo dưỡng sửa chữa điểm dừng dọc đường (bao gồm: Vạch sơn, biển báo, nhà chờ) và cho phép các đơn vị kinh doanh dịch vụ xe buýt trên địa bàn tỉnh được khai thác, sử dụng.

+ Đơn vị kinh doanh dịch vụ xe buýt tự đầu tư, thực hiện duy tu, bảo dưỡng và khai thác điểm đầu, điểm cuối, các công trình phụ trợ, phương tiện xe buýt bảo đảm yêu cầu, tiêu chuẩn kỹ thuật, môi trường để kinh doanh, hoạt động.

- Tổng nhu cầu vốn	:	191.940 triệu đồng.
+ Cơ sở hạ tầng	:	56.340 triệu đồng.
+ Đầu tư phương tiện	:	134.600 triệu đồng.
+ Chi phí chuẩn bị đầu tư	:	500 triệu đồng.
+ Nâng cao năng lực quản lý vận tải HKCC	:	500 triệu đồng.

k) Phương án trợ giá: Sở Giao thông vận tải và Sở Tài chính nghiên cứu phương án trợ giá phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội và đặc điểm của tỉnh dựa trên nội dung chi tiết trong bản quy hoạch đề xuất.

5. Cơ chế chính sách:

a) Giải pháp quản lý điều hành:

- Lựa chọn doanh nghiệp có năng lực, khả năng trong lĩnh vực vận tải HKCC, có bộ máy tổ chức chặt chẽ, có bộ phận kiểm tra giám sát nội bộ.
- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, giám sát hoạt động xe buýt.
- Phối hợp chặt chẽ cùng địa phương, công an trong bảo đảm trật tự an toàn giao thông, xử lý các hành vi vi phạm, ...
- Sở Giao thông vận tải phối hợp với Sở Tài chính, Cục thuế tỉnh trong quản lý vé và giá vé.
- Tiến tới phát triển Trung tâm quản lý điều hành vận tải HKCC bằng xe buýt thuộc Sở Giao thông vận tải.

b) Giải pháp đầu tư cơ sở hạ tầng, phương tiện:

- Căn cứ quy hoạch phát triển, xây dựng kế hoạch đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng xe buýt trên địa bàn tỉnh phù hợp với từng giai đoạn.
- Tạo điều kiện cho doanh nghiệp thuê đất đầu tư cơ sở phụ trợ, mở rộng ngành nghề kinh doanh sang các lĩnh vực có lợi nhuận cao.

c) Giải pháp ưu đãi, hỗ trợ tài chính:

- Xem xét áp dụng trợ giá cho các tuyến xe buýt nội thị của thành phố Buôn Ma Thuột. Kinh phí hỗ trợ cho các doanh nghiệp được thực hiện trên cơ sở căn cứ tình hình ngân sách địa phương tại thời điểm và các chỉ tiêu khai thác, kết quả tính toán doanh thu, chi phí hợp lý của doanh nghiệp xe buýt.
- Được hưởng miễn, giảm thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ xe buýt thành lập mới tại địa bàn đặc biệt khó khăn, địa bàn khó khăn theo quy định.
- Được miễn lệ phí dừng, đỗ đón trả khách tại bến xe, bãi đỗ xe.
- Các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện tài trợ đầu tư xây dựng các nhà chờ xe buýt (dọc trên các tuyến xe buýt) được quảng cáo tại nhà chờ và trên xe buýt theo quy định của pháp luật về hoạt động quảng cáo để thu tiền.

d) Giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ:

- Theo dõi, đánh giá thường xuyên để có giải pháp phù hợp bảo đảm duy trì chất lượng dịch vụ vận tải HKCC bằng xe buýt trong mọi thời điểm.

- Quy định thống nhất màu sơn xe, xây dựng hệ thống điện thoại đường dây nóng để thuận lợi cho công tác quản lý chất lượng dịch vụ các tuyến xe buýt.

e) Giải pháp tuyên truyền vận động:

Tuyên truyền đến người dân về lợi ích của phương tiện xe buýt; thông tin về lộ trình, thời gian phục vụ và giãn cách chạy; các cơ chế chính sách đối với hành khách, như: Miễn giảm giá vé, ưu đãi; trách nhiệm của người dân đối với việc chống ùn tắc giao thông, giảm thiểu ô nhiễm môi trường

7. Tổ chức thực hiện:

a) Sở Giao thông vận tải:

- Tổ chức công bố Quy hoạch theo quy định.
- Nghiên cứu và chủ động phối hợp các đơn vị liên quan đề xuất các nội dung:
 - + Kinh phí, quỹ đất và các nội dung liên quan để thực hiện Quy hoạch;
 - + Tuyên truyền lợi ích và khuyến khích người dân, học sinh đi lại bằng xe buýt;
 - + Bán vé và cung cấp dịch vụ liên quan hoạt động xe buýt qua hệ thống Internet, điện thoại;
 - + Lựa chọn đơn vị tham gia hoạt động vận tải HKCC bằng xe buýt;
 - + Trợ giá trong hoạt động vận tải HKCC bằng xe buýt;
 - + Cơ chế hỗ trợ lãi suất vốn vay để đầu tư xe buýt;
 - + Xây dựng định mức khung kinh tế, kỹ thuật áp dụng cho hoạt động vận tải HKCC bằng xe buýt...
 - + Bảo đảm an ninh, trật tự trong hoạt động vận tải HKCC bằng xe buýt.

b) Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông; Công an tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố: Phối hợp chặt chẽ với Sở Giao thông vận tải để triển khai thực hiện các nội dung Quy hoạch có liên quan, bảo đảm cho hoạt động vận tải HKCC bằng xe buýt đạt hiệu quả.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố và thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT- CN (T.40)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hiếu

Phụ lục 1: Mở các tuyến mới (10 tuyến)

Kèm theo Quyết định số 833 /QĐ-UBND ngày 08/4/2015 của UBND tỉnh
về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển vận tải hành khách công cộng
bằng xe Buýt giai đoạn 2012 - 2020 trên địa bàn tỉnh

STT	Tên tuyến	Cự ly (km)	Lộ trình tuyến	Vai trò
M1	Ea Súp – Bến xe Buôn Hồ	47	Bến xe Buôn Hồ - Giao cắt QL 14 - QL 29 - Thị trấn Cư M' Lan	Là tuyến kết nối giữa thị xã Buôn Hồ và huyện Ea Súp, đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân giữa huyện Ea Súp và thị xã Buôn Hồ khi QL 14 được nâng cấp và kéo dài
M2	Krông Buk – Krông Năng	30	TT huyện Krông Buk - Hoàng Văn Thụ - Quốc lộ 29 – Trung tâm thị trấn Krông Năng	Là tuyến kết nối Krông Búk - thị trấn Krông Năng, phục vụ hành khách đi lại từ Krông Buk đi Krông Năng và ngược lại theo Quốc lộ 29
M3	Cư M'Gar - Thị xã Buôn Hồ	40	Thị trấn Ea Pok – ĐT 688 - TT thị xã Buôn Hồ	Là tuyến kết nối huyện Cư M'Gar và thị xã Buôn Hồ, là 2 trung tâm phát triển bên cạnh thành phố Buôn Ma Thuột, đáp ứng nhu cầu của hành khách trên tuyến đường này.
M4	Krông Năng – M'Đrăk	60	Trung tâm thị trấn Krông Năng – QL 26 – QL Trường Sơn Đông – Thị trấn M'Đrăk	Kết nối 2 huyện Krông Năng và M'Đrăk, hoạt động trên trục quốc lộ 26 và Quốc lộ Trường Sơn Đông.
M5	Ea Súp – xã Ea Lốp	43	Trung tâm thị trấn Cư M' Lan – ĐT 697 (kéo dài) – ĐT 696D (Quy hoạch mới) – Xã Ea Lốp	Kết nối trung tâm huyện Ea Súp theo ĐT 697 và 696D khi có quy hoạch kéo dài và quy hoạch mới.
M6	Ea Súp – xã Ea Rôk	60	Trung tâm thị trấn Cư M' Lan – ĐT 697 (kéo dài) – ĐT 697D (Quy hoạch mới) – Xã Ea Rôk	Kết nối trung tâm huyện Ea Súp theo ĐT 697 và 697D khi có quy hoạch kéo dài và quy hoạch mới.
M7	Ea Súp – Ea H'Leo	70	Trung tâm thị trấn Cư M' Lan - ĐT 697 (kéo dài) - ĐT 697B (Quy hoạch mới) – QL 14 - Thị trấn Ea H'Leo	Kết nối trung tâm huyện Ea Súp với trung tâm huyện Ea H'Leo khi có ĐT 697B

STT	Tên tuyến	Cự ly (km)	Lộ trình tuyến	Vai trò
M8	Buôn Đôn – Đồn BP 743 (QL14C)	56	Trung tâm huyện Buôn Đôn - ĐT 697 – ĐT 696B (quy hoạch mới) – Đồn Biên phòng 743 (QL14C)	Kết nối trung tâm huyện Buôn Đôn – QL14C khi có đường tỉnh 696B quy hoạch mới
M9	Thị xã Buôn Hồ - Thị trấn Ea Knốp	50	Trung tâm thị xã Buôn Hồ - QL14 – ĐTT699B (Quy hoạch mới) – ĐT699 – QL26 – Thị trấn Ea Knốp	Kết nối trung tâm thị xã Buôn Hồ với thị trấn Ea Knốp khi có đường tỉnh 699B quy hoạch mới.
M10	Phường Tân An – Trung tâm TP Buôn Ma Thuật	20	Tân An – Đường vành đai Đông Tây Thành phố	Kết nối khi có đường vành đai Đông Tây giữa phường Tân An – Trung tâm thành phố

Phụ lục 2: Lựa chọn điều chỉnh các tuyến (03 tuyến)

Kèm theo Quyết định số **833** /QĐ-UBND ngày **08/4/2015** của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt giai đoạn 2012 - 2020 trên địa bàn tỉnh

STT	Tên tuyến	Lộ trình cũ	Lộ trình mới đề xuất	Cự ly (km)	Vai trò
1	01: Đạt Lý – Cư Jút	Đạt Lý – Nguyễn Chí Thanh – Nguyễn Tất Thành – Bà Triệu – Hùng Vương – Nơ Trang Long – Lê Hồng Phong – Y Ngông – Lê Duẩn – Nguyễn Thị Định – QL 14 – TT Ea Tlinh Cư Jút	Đạt Lý – Hùng Vương – Đinh Tiên Hoàng – Nguyễn Công Trứ - Lê Hồng Phong – Lê Duẩn – Nguyễn Thị Định – QL 14 - TT Ea Tlinh Cư Jút	23	Giảm thiểu hệ số trùng lặp tuyến trên đoạn Nguyễn Tất Thành – Lê Duẩn và trục đường Lê Hồng Phong (đoạn qua THPT chuyên Nguyễn Du cũ), đồng thời đi qua các điểm thu hút mới như trục Hùng Vương – Đinh Tiên Hoàng - Đài PTHT tỉnh, BV đa khoa tỉnh
2	04: Bến xe phía Bắc BMT – Xã Ea Kao (TP. Buôn Ma Thuột)	Bến xe phía Bắc Buôn Ma Thuột – Nguyễn Chí Thanh – Nguyễn Tất Thành – Bà Triệu – Hùng Vương – Nơ Trang Long – Lê Hồng Phong – Y Ngông – Lê Duẩn – Y Wang – UBND xã Ea Kao – Buôn Tong Jũ	Bến xe phía Bắc BMT – Giải Phóng – Y Moan – Nguyễn Khuyến – Phan Chu Trinh – Lê Duẩn – Y Wang – UBND xã Ea Kao – Buôn Tong Jũ	22	Hình thành tuyến đi trục đường chính Phan Chu Trinh – Lê Duẩn. Đi qua các điểm thu hút lớn như siêu thị Metro, BV tỉnh, Bảo tàng Đắk Lắk. Đồng thời làm giảm hệ số trùng lặp trên đoạn tuyến Nguyễn Tất Thành
3	11: Buôn Ma Thuột – Krông Bông	Bãi xe Công ty – Y Ôn – Lê Duẩn – Y Ngông – Lê Hồng Phong – Nguyễn Công Trứ - Lê Duẩn – Nguyễn Tất Thành – Nguyễn Văn Cừ - Nguyễn Lương Bằng – Quốc lộ 27 – Tỉnh lộ 12 – Thị trấn Krông Kmar	Bãi đỗ xe Công ty cổ phần xe khách Đắk Lắk – Y Ôn – Đinh Tiên Hoàng – Nguyễn Công Trứ - Hùng Vương – Nguyễn Văn Cừ - Nguyễn Lương Bằng – Quốc lộ 27 – Tỉnh lộ 12 – Thị trấn Krông Kmar	58,5	Giảm hệ số trùng lặp tuyến trên đoạn Lê Hồng Phong (THCS Nguyễn Du cũ), đặc biệt là đoạn đường trùng lặp giữa 2 tuyến 11, 12. Hình thành tuyến buýt theo trục Đông – Tây của tỉnh